

Hướng dẫn sinh hoạt tại thành phố Hanamaki

Lưu ý khi sử dụng

Cuốn sách hướng dẫn này chủ yếu tập hợp những thủ tục hành chính có liên quan đến cuộc sống hàng ngày của các bạn trong số các nghiệp vụ của tòa thị chính. Cũng có trường hợp nội dung sẽ thay đổi nên vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết.

Bản năm 2025

Phát hành Thành phố Hanamaki

Điện thoại (Đại diện) 0198-24-2111

Địa chỉ 9-30 Kajoumachi, Hanamaki-shi

Để biết thông tin về chính quyền thành phố, vui lòng truy cập

Trang chủ <https://www.city.hanamaki.iwate.jp>

Cộng đồng FM FM One 78.7MHz

Trang chủ của thành phố
Mã QR



Khẩn cấp (sự cố/tai nạn/hỏa hoạn/cấp cứu)

Cảnh sát (báo cáo khẩn cấp về sự cố/tai nạn)

Điện thoại không có mã vùng

110

Để được tư vấn với cảnh sát, hãy gọi #9110 không có mã vùng (có tính phí) Hoặc gọi (019) 654-9110.

FAX khẩn cấp cho những người bị khuyết tật về nghe hoặc nói
Fax (019) 623-0110

Phòng cháy chữa cháy (cứu hỏa/cứu nạn/xe cấp cứu)

Điện thoại không có mã vùng

119

Vui lòng nói chuyện một cách bình tĩnh về địa chỉ, các mục tiêu ở gần và nội dung chi tiết. Trong trường hợp hỏa hoạn, hãy hét thật lớn cho hàng xóm biết.

Bạn cũng có thể thông báo bằng FAX.

FAX khẩn cấp 119

Hướng dẫn thông tin thiên tai (Teledome)
0180-99-1190

* Dự kiến số trên sẽ thay đổi từ ngày 1 tháng 7 năm 2023

Nếu bạn cảm thấy không khỏe vào ngày nghỉ hoặc vào ban đêm

Khẩn cấp

Hãy gọi xe cấp cứu ngay lập tức. Số 119

Không khẩn cấp

Hãy sử dụng các viện làm việc ngày nghỉ và các hiệu thuốc trực. Các viện làm việc trong ngày nghỉ được đăng trên tạp chí "Koho Hanamaki" và trang chủ của thành phố.

Ngày

Trẻ em

Các bệnh viện sau đây khám chữa nhi khoa vào Chủ nhật.
Bệnh viện Houyou
(Thị trấn Ishidoriya, thành phố Hanamaki)
Phòng khám Nhi khoa Kitakami
(Thành phố Kitakami)
Phòng khám Nhi khoa Todorii
(Thành phố Kitakami)

Đêm

Hãy liên hệ với bệnh viện cấp cứu ban đêm được chỉ định để được tư vấn.

Liên hệ bệnh viện cấp cứu ban đêm

Trụ sở chính của cứu hỏa thành phố Hanamaki 24-2141

Trẻ em

Hãy sử dụng đường dây tư vấn cấp cứu cho trẻ em. Chúng tôi sẽ tư vấn cho bạn qua điện thoại về cách xử lý bệnh và sơ cứu.

Giờ tiếp nhận: 7:00 tối đến 8:00 sáng hôm sau (hàng ngày)

Điện thoại: 019-605-9000

Đối với điện thoại di động, quay số #8000 không cần mã vùng

Nếu bạn gọi xe cấp cứu...

① Hãy bình tĩnh

Nhân viên trung tâm chỉ huy sẽ hỏi bạn chi tiết. Chúng tôi đã bắt đầu chuẩn bị điều động ngay từ khi nhận được cuộc gọi, vì vậy hãy trả lời một cách bình tĩnh và chậm rãi.



② Trước khi xe cấp cứu đến

Vui lòng chuẩn bị thẻ bảo hiểm, sổ thuốc hoặc đơn thuốc. Sổ thuốc là tài liệu không thể thiếu để đội cấp cứu theo dõi, liên hệ với bệnh viện và phục vụ cho công tác điều trị tại bệnh viện. Ngoài ra, vui lòng chuẩn bị giày dép khi trở về từ bệnh viện.

③ Từ khi đến nơi tới khi khởi hành

Chúng tôi sẽ kiểm tra tình trạng ý thức, thương tích, v.v. Chúng tôi sẽ chuyển bệnh nhân đến bệnh viện phù hợp với tình trạng của họ. Có thể mất thời gian để khởi hành do cần liên hệ với nhiều bệnh viện.



④ Trong quá trình vận chuyển

Tùy theo tình trạng bệnh lý, có trường hợp chúng tôi sẽ chạy với tốc độ thấp để tránh gây kích thích. Chúng tôi cũng có thể dừng lại trong trường hợp tiến hành điều trị nâng cao dưới sự chỉ định của bác sĩ.



Các bước hồi sức tim phổi

① Kiểm tra phản ứng và yêu cầu trợ giúp

Vừa chạm nhẹ vào vai vừa gọi vào tai. Nếu người đó không trả lời lại bằng cách mở mắt, nói chuyện hoặc cử động tay hoặc chân, thì được coi là không có phản ứng. Nếu có người xung quanh, hãy yêu cầu cứu hộ và thông báo đến 119, chuẩn bị AED.



② Kiểm tra hơi thở

Đặt bệnh nhân nằm ngửa, vừa nhìn vào ngực và bụng vừa kiểm tra xem có đang hô hấp không trong vòng 10 giây.



③ Ép ngực (xoay bóp tim)

Nếu không có hô hấp, đặt một bàn tay lên giữa ngực, chồng bàn tay còn lại lên và ấn sao cho bàn tay chìm xuống khoảng 5 cm. Mở rộng khuỷu tay và lặp lại với tốc độ khoảng 100 đến 120 lần/phút, trả lại bình thường sau mỗi lần ấn.



④ Hô hấp nhân tạo

Vì có nguy cơ nhiễm trùng nên không thực hiện hô hấp nhân tạo. Tuy nhiên, trong trường hợp trẻ em, những người được đào tạo đầy đủ và sẵn sàng thực hiện hô hấp nhân tạo nên thực hiện.

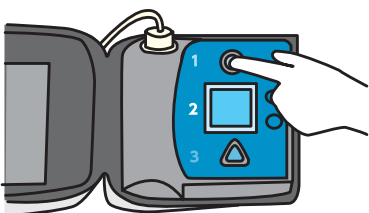


Thao tác AED (máy khử rung tim ngoài tự động)

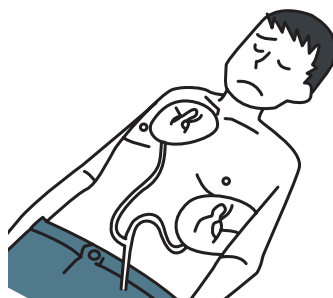
*Vui lòng làm theo hướng dẫn bằng giọng nói của thiết bị

① Bật nguồn

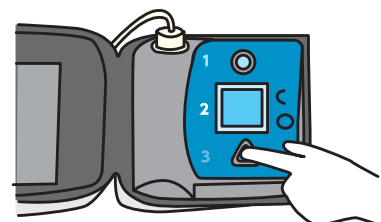
Cũng có một số thiết bị sẽ bật khi mở nắp.



② Dán miếng điện cực



③ Nhấn nút sốc



Quyển xử lý của tòa thị chính

Giờ làm việc của quầy

◆ Ngày thường: 9:00 sáng đến 4:30 chiều

Thứ Năm hàng tuần, quầy nghiệp vụ của Trụ sở chính (cấp giấy chứng nhận các loại, đăng ký con dấu, v.v.) sẽ mở cửa cho đến 6:30 chiều.

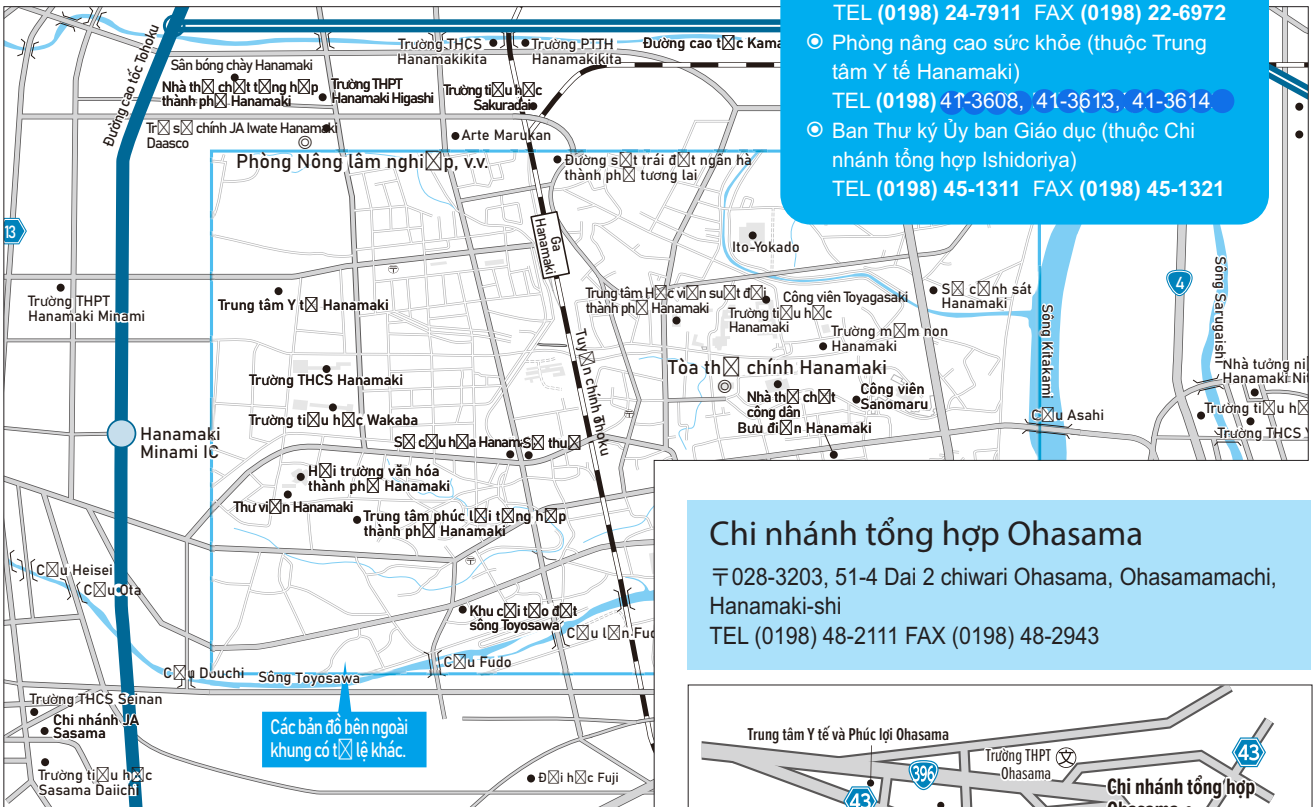
* Không hỗ trợ thay đổi địa chỉ, v.v. Nếu có điểm nào chưa rõ, vui lòng liên hệ trước với người phụ trách.

Trụ sở chính Tòa thị chính Hanamaki

〒025-8601, 9-30, Kajoumachi, Hanamaki-shi

TEL (0198) 24-2111 FAX (0198) 24-0259

- ◎ Phòng Nông Lâm (thuộc Trung tâm Cơ sở Kinh doanh nông nghiệp, Trụ sở chính Hợp tác xã Nông nghiệp Hanamaki)
TEL (0198)23-1400 Fax (0198)23-1403
- ◎ Ủy ban nông nghiệp (thuộc Trung tâm quản lý nông nghiệp khu vực Hanamaki)
TEL (0198) 24-7911 FAX (0198) 22-6972
- ◎ Phòng nâng cao sức khỏe (thuộc Trung tâm Y tế Hanamaki)
TEL (0198) 41-3608, 41-3613, 41-3614
- ◎ Ban Thư ký Ủy ban Giáo dục (thuộc Chi nhánh tổng hợp Ishidoriya)
TEL (0198) 45-1311 FAX (0198) 45-1321

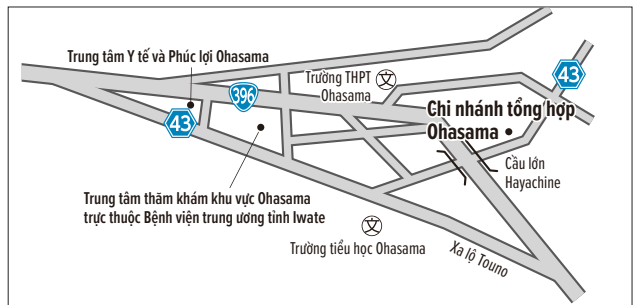


Các bản đồ bên ngoài
khung có thể khác.

Chi nhánh tổng hợp Ohasama

〒028-3203, 51-4 Dai 2 chiwari Ohasama, Ohasamamachi, Hanamaki-shi

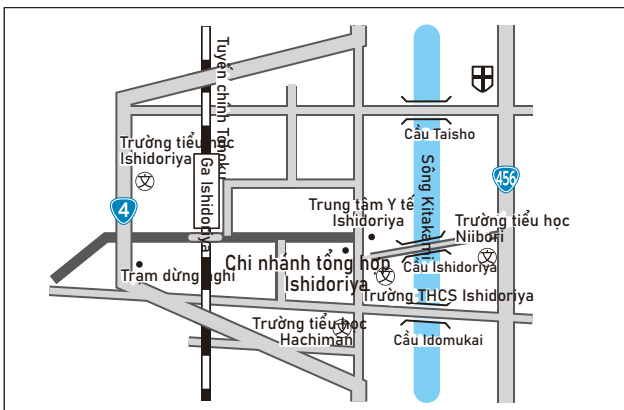
TEL (0198) 48-2111 FAX (0198) 48-2943



Chi nhánh tổng hợp Ishidoriya

〒028-3163, 51-4 Dai 2 chiwari Ohasama, Ohasamamachi, Hanamaki-shi

TEL (0198) 45-2111 FAX (0198) 45-3733



Chi nhánh tổng hợp Towa

〒028-0192, 60, Tsuchizawa 8-ku, Towa-cho, Hanamaki-shi

TEL (0198) 42-2111 FAX (0198) 42-3605



Địa điểm trú ẩn khẩn cấp được chỉ định

▶ Trụ sở chính Phòng Phòng chống thiên tai và xử lý khủng hoảng

| Quận hành chính | Địa điểm trú ẩn khẩn cấp được chỉ định |
|--|--|
| Matsuzonochou 1-ku-5-ku, Shinden | Trung tâm xúc tiến Matsuzono |
| Hoshigaoka 1 Chome, Asazawa, Yokkamachi 1 Chome 1-ku/2-ku, Yokkamachi 2 Chome/3 Chome, Atagochou, Sakuradai, Sakamotochou, Kobunato | (Trừ khi lũ lụt) Trung tâm xúc tiến Hanakita (Khi lũ lụt) Trường tiểu học Sakuradai Trường tiểu học Hanamaki |
| Nishi-Odori, Zaimokuchou, Kitamanouchou, Minamimanchoume, Wakabachou, Ishigamichou, Fujisawachou, Sakuragichou, Arata, Kumano, Furudate, Nakaneko | Hội trường văn hóa 🐾 |
| Hitoichi, Minamikawarachou, Kajimachi, Odori 1 Chome/2 Chome, Suehirochou, Futabachou, Kamichou, Toyosawachou, Azumachou, Omachi, Nakamachi, Otayachou, Kajouchi 1-ku/2-ku, Fupparichou | Học viện Manabi 🐾 |
| Satokawaguchimachi, Jounai | (Trừ khi lũ lụt) Học viện Manabi 🐾 (Khi lũ lụt) Trường tiểu học Hanamaki |
| Suwa, Sakuramachi 1 Chome ~ 4 Chome, Nanjou, Juunichoume, Narita, Yamanokami, Oyachi | Trung tâm xúc tiến Kanan |
| Namari, Kutashizawa, Osawa, Shidotaira, Negishi, Shinmei, Hashimoto, Nishihareyama, Kaminekakamiku, Ipponsugi, Sainokami, Kamienhiza, Hachiman, Futatsuzeki, Nakamura, Shimoenhiza, Nabekura 1-ku/2-ku | Trung tâm xúc tiến Yuguchi |
| Minaminakaneko | Trung tâm xúc tiến Ota Trung tâm xúc tiến Yuguchi |
| Nukazuka, Kitayuguchi no ichi/ni, Ohata, Nimaibashi, Shimoyumoto, Kamiyumotodaiichi/ni, Kanaya, Okamizawa, Kunuginome, Kosegawa, Hanamaki Onsen, Daionsen, Utsuno | Trung tâm xúc tiến Yumoto |
| Nimaibashiekimae | Trung tâm xúc tiến Yumoto Trung tâm xúc tiến Miyanome |
| Yasawa, Kouda, Takamatsu daiichi ~ daisan, Takagi daiichi ~ daisan, Takagikouji, Higashijunichoume | Trung tâm xúc tiến Yasawa |
| Nishimiyanome daiichi ~ daiyon, Higashimiyanome, Motodate, Kuzu daiichi/daini, Tachikara, Kaminitanai, Shimonitanai | Trung tâm xúc tiến Miyanome |
| Yamazeki, Kamiota, Shibabayashi, Orinuma, Ubashuku, Izumihata, Kiyomizumachi, Chuo, Sakasugi, Shimosakai, Omori | Trung tâm xúc tiến Ota |
| Shiritairagawa, Yokoshida, Tochinai, Minamisasama, Nakasasama, Kitasasama, Todoroki | Trung tâm xúc tiến Sasama (Khi lũ lụt, thêm vào phần viết ở trên) Trường tiểu học Sasama Daiichi Trường tiểu học Sasama Daini cũ |

| Quận hành chính | Địa điểm trú ẩn khẩn cấp được chỉ định |
|---|--|
| Ohasama Kamimachi, Ohasama Asahimachi, Ohasama Nakamachi, Ohasama Kawaramachi dai 1/dai 2, Ohasama Shimomachi, Ohasama Budouzawa, Ohasama Uenodai | Trung tâm xúc tiến Ohasama |
| Uchikawame dai 1/dai 2, Uchikawame Chuo, Uchikawame Orikabe, Uchikawame Omata, Uchikawame Komata | (Khi động đất) Trung tâm xúc tiến Uchikawame (Trừ lúc động đất) Cơ sở xúc tiến vệ sinh, an toàn lao động Ohasama |
| Sotokawame dai 1 ~ dai 4 | (Trừ lúc thiên tai sạt lở đất) Trung tâm xúc tiến Sotokawame (Khi thiên tai sạt lở đất) Hội trường công dân tự quản Shimonakai |
| Kamegamori dai 1 ~ dai 4 | Trung tâm xúc tiến Kamegamori 🐾 |
| Ishidoriya dai 1 ~ dai 6/dai 15 ~ dai 19 | (Trừ khi lũ lụt) Trung tâm xúc tiến Kochi 🐾 (Khi lũ lụt) Trường tiểu học Ishidoriya Trung tâm học tập suốt đời Ishidoriya 🐾 |
| Ishidoriya dai 7 ~ dai 9 | Trung tâm xúc tiến Osegawa |
| Ishidoriya dai 10 ~ dai 14 | Trung tâm xúc tiến Youkaichi |
| Hachiman dai 1 ~ dai 6 | (Trừ khi lũ lụt) Trung tâm xúc tiến Hachiman (Khi lũ lụt) Trường tiểu học Hachiman |
| Hachiman dai 7 | Trung tâm xúc tiến Miyanome |
| Yaehata dai 1 ~ dai 12 | (Trừ khi lũ lụt) Trung tâm xúc tiến Yaehata (Khi lũ lụt) Nông trại yêu nông nghiệp Trường THPT nông nghiệp Hanamaki Bãi đậu xe Sân bóng chày Ishidoriya (*1) |
| Niibori dai 1 ~ dai 8 | (Trừ khi lũ lụt) Trung tâm xúc tiến Niibori (Khi lũ lụt) Khu cải tạo đất phá đồng Ishidoriya Bãi đậu xe của Công viên rừng Tozukamori (*1) Cầu lạc bộ gần Moriokaminami (*2) |
| Oyamada dai 1 ~ dai 4 | Hội trường cộng đồng Karuzawa |
| Tsuzhizawa dai 1 ~ dai 6, dai 9 | Trung tâm xúc tiến Tsuzhizawa |
| Tsuzhizawa dai 7/dai 8, Nakanai dai 1/dai 2 | Trung tâm xúc tiến Narushima |
| Nakanai dai 3 ~ dai 5 | Trung tâm xúc tiến Ukita |
| Taninai dai 1 ~ dai 4 | Trung tâm xúc tiến Taninai |
| Tase dai 1 ~ dai 3 | Trung tâm xúc tiến Tase |

- *1 Đây là bãi đậu xe có thể trú ẩn bằng ô tô. Không bố trí nhân viên và không cung cấp vật tư.
- *2 Mở cửa trong trường hợp khu cải tạo đất phá đồng Ishidoriya không thể tiếp nhận người sơ tán do lũ lụt quy mô lớn, v.v.

- 🐾 Các cơ sở sơ nới chủ nuôi và thú cưng có thể cùng nhau sơ tán
- * Để biết chi tiết, vui lòng xem trang chủ của thành phố



▲ Trang chủ của thành phố

Bản đồ cảnh báo nguy hiểm

Trên bản đồ cảnh báo nguy hiểm có hiển thị các khu vực dự kiến bị ngập do lũ và các khu vực cảnh báo sạt lở đất, v.v. Người dân có thể kiểm tra các điểm nguy hiểm tại khu vực mình đang sinh sống hoặc những nơi thường xuyên đến. Bản đồ cảnh báo nguy hiểm có thể xem trên trang chủ của thành phố. Ngoài ra, tài liệu này cũng được phát tại Phòng phòng chống thiên tai và xử lý khủng hoảng thuộc Trụ sở chính và tại quầy Phòng phát triển khu vực của các chi nhánh hành chính tổng hợp.

- ▶ Trụ sở chính Phòng phòng chống thiên tai và xử lý khủng hoảng
- ▶ Chi nhánh Phòng phát triển khu vực

Radio phòng chống thiên tai

Khi xảy ra thiên tai, các thông tin liên quan đến thiên tai sẽ được phát trên kênh FM cộng đồng "FM One". "Radio Phòng chống thiên tai thành phố Hanamaki" sẽ tự khởi động và phát nội dung với âm lượng tối đa khi có phát sóng khẩn cấp như thông tin sơ tán, ngay cả khi thiết bị đang ở trạng thái tắt nguồn (thông tin cảnh báo động đất khẩn cấp không tự động khởi động). Thiết bị này được cho mượn miễn phí đối với người dân sinh sống trong khu vực có nguy cơ sạt lở đất (*), và chuyển nhượng có thu phí đối với người dân sinh sống ngoài khu vực đó. Vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết.

* Khu vực cảnh báo sạt lở (đặc biệt) và khu vực có nguy cơ sạt lở đất

- ▶ Trụ sở chính Phòng phòng chống thiên tai và xử lý khủng hoảng
- ▶ Chi nhánh Phòng phát triển khu vực

Thông báo

Thay đổi hộ khẩu và địa chỉ

▶ Trụ sở chính Phòng đăng ký công dân
▶ Chi nhánh Ban dịch vụ công dân

Trong trường hợp có thay đổi về hộ khẩu và địa chỉ, bạn cần thông báo cho chúng tôi. Vui lòng mang theo bằng lái xe, hộ chiếu, v.v. để xác nhận nhân thân (trong trường hợp là người đại diện thì cần phải xác nhận nhân thân người đại diện). Vui lòng liên hệ các bộ phận phụ trách về các loại thủ tục kèm theo việc thông báo. [Ví dụ về các bộ phận phụ trách] ▶ Về bảo hiểm y tế quốc gia: Ban y tế bảo hiểm quốc gia ▶ Về trợ cấp chi phí y tế: Ban y tế bảo hiểm quốc gia ▶ Về trợ cấp trẻ em: Phòng trẻ em ▶ Về bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng: Ban phúc lợi trường thọ

| Các loại thông báo | Thời hạn thông báo | Người thông báo | Giấy tờ cần thiết để thông báo |
|---|--|--|---|
| Nếu sinh em bé [Thông báo khai sinh] | Trong vòng 14 ngày kể từ ngày sinh | Bố hoặc mẹ | <ol style="list-style-type: none">Đơn thông báo (giấy chứng sinh)Con dấu cá nhân (Có thể cần thiết cho các loại thủ tục kèm theo việc thông báo)Sổ tay sức khỏe bà mẹ và trẻ emThẻ bảo hiểm dự kiến cho trẻ Việc thông báo phải được gửi tới cơ quan chính quyền nơi cư trú (bao gồm cả nơi ở) hoặc nơi đăng ký hộ khẩu của người đưa ra thông báo, hoặc nơi sinh của đứa trẻ. Hãy viết đúng tên của trẻ bằng chữ Hán thông dụng, chữ Hán cho tên riêng, Hiragana và Katakana. |
| Khi có người mất [Thông báo khai tử] | Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày biết tin tử vong | Người thân, người sống chung không phải họ hàng, chủ nhà, chủ đất hoặc người quản lý nhà (đất) | <ol style="list-style-type: none">Đơn thông báo (Giấy chứng tử)Con dấu của người báo cáo (cần cho đơn xin hỏa táng)Thẻ bảo hiểm y tế quốc gia, Giấy xác nhận tư cách hoặc Thông báo thông tin tư cách; Thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi giai đoạn sau hoặc Giấy xác nhận tư cách (chỉ những người được áp dụng); Thẻ bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng (chỉ những người được áp dụng)Phí sử dụng nhà hỏa táng (trong trường hợp hỏa táng tại Nhà tang lễ Shimizu hoặc các cơ sở hỏa táng trong thành phố) Việc thông báo phải được thực hiện tại cơ quan chính quyền của nơi đăng ký hộ khẩu của người chết, nơi cư trú của người thông báo hoặc nơi người đó qua đời. Vui lòng đặt chỗ nơi hỏa táng trước khi thông báo. - Nhà tang lễ Shimizu (0197) 66-2725 - Để đặt chỗ nơi hỏa táng trong thành phố, hãy liên hệ với các văn phòng chi nhánh tổng hợp. |
| Khi kết hôn [Đăng ký kết hôn] | Có hiệu lực vào ngày nhận được thông báo | Chồng sắp cưới và vợ sắp cưới | <ol style="list-style-type: none">Đơn thông báoCon dấu (có thể cần cho các loại thủ tục kèm theo việc thông báo)Một trong các giấy tờ sau: Thẻ bảo hiểm y tế quốc gia, Giấy xác nhận tư cách hoặc Thông báo thông tin tư cách (chỉ những người được áp dụng)Thẻ my number của người sẽ thay đổi họ (chỉ những người áp dụng) Thông báo phải được thực hiện tại nơi đăng ký hộ khẩu hoặc nơi cư trú của vợ hoặc chồng. Cần có chữ ký của hai nhân chứng (người đủ tuổi thành niên) trên đơn thông báo. Vui lòng sử dụng xác nhận trước bởi người phụ trách trước khi thông báo. |
| Khi chuyển nhà ra khỏi thành phố [Thông báo chuyển ra ngoài] | Trước khi chuyển đi | Bản thân người chuyển đi hoặc người cùng hộ gia đình với người đó | <ol style="list-style-type: none">Thẻ my numberThẻ đăng ký cư trú cơ bảnThẻ bảo hiểm y tế quốc gia, Giấy xác nhận tư cách hoặc Thông báo thông tin tư cách; Thẻ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi giai đoạn sau hoặc Giấy xác nhận tư cáchThẻ thụ hưởng chi phí y tếThẻ bảo hiểm chăm sóc điều dưỡng * Các giấy tờ trên chỉ cần với những người được áp dụng |
| Khi thay đổi địa chỉ trong thành phố [Thông báo thay đổi địa chỉ] | Trong vòng 14 ngày sau khi chuyển nhà | Bản thân người chuyển đi hoặc người cùng hộ gia đình tại địa chỉ mới | |
| Khi chuyển đến từ ngoài thành phố [Thông báo chuyển đến] | Trong vòng 14 ngày sau khi chuyển | Bản thân người chuyển đến hoặc người cùng hộ gia đình tại địa chỉ mới | <ol style="list-style-type: none">Thẻ my number (chỉ những người được áp dụng)Thẻ đăng ký cư trú cơ bản (chỉ những người được áp dụng)Giấy chứng nhận chuyển đi (người được ngoại lệ chuyển đến đã sử dụng thẻ my number thì không cần) |
| Khi thay đổi chủ hộ hoặc nhập/tách hộ [Đơn báo thay đổi hộ khẩu] | Trong vòng 14 ngày kể từ ngày có sự thay đổi | Bản thân người đó hoặc thành viên mới của hộ gia đình | Một trong các giấy tờ sau: Thẻ bảo hiểm y tế quốc gia, Giấy xác nhận tư cách hoặc Thông báo thông tin tư cách (chỉ những người được áp dụng) |

Đăng ký con dấu

- ▶ Trụ sở chính Phòng đăng ký công dân
- ▶ Chi nhánh Ban dịch vụ công dân

Người từ đủ 15 tuổi trở lên đã đăng ký cư trú tại thành phố có thể đăng ký con dấu. Sau khi đăng ký, bạn sẽ được cấp Thẻ đăng ký con dấu và có thể xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký con dấu.

■ Những giấy tờ cần thiết khi đăng ký

- ① Con dấu dùng để đăng ký
- ② Giấy tờ xác minh nhân thân (giấy phép lái xe, hộ chiếu hoặc giấy tờ có dán ảnh do cơ quan chính quyền cấp)

* Trường hợp không có giấy tờ xác minh nhân thân có dán ảnh, hoặc khi nộp hồ sơ thông qua người đại diện, bạn sẽ không thể đăng ký hoàn tất thủ tục trong ngày.

■ Lệ phí

Lệ phí cấp Thẻ đăng ký con dấu: 300 yên

Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký con dấu (1 bản): 300 yên

Thẻ My Number

- ▶ Trụ sở chính Phòng đăng ký công dân
- ▶ Chi nhánh Ban dịch vụ công dân

Bạn có thể thực hiện các thủ tục dưới đây liên quan đến Thẻ My Number (Thẻ mã số cá nhân). Cần đặt lịch hẹn trước khi làm thủ tục.

▶ Nộp hồ sơ xin cấp thẻ và nhận thẻ ▶ Cấp mới hoặc gia hạn chứng thư điện tử ▶ Thay đổi hoặc cài đặt lại mã PIN ▶ Thay đổi thông tin in trên mặt thẻ

Với Thẻ My Number, bạn có thể sử dụng các dịch vụ sau đây.

▶ Chuyển đi/chuyển đến theo diện đặc biệt ▶ Sử dụng e-Tax (Hệ thống khai và nộp thuế điện tử quốc gia) (trường hợp thẻ có tích hợp chứng thư điện tử dùng cho chữ ký số) ▶ Lấy các loại giấy chứng nhận tại cửa hàng tiện lợi, v.v. (trường hợp thẻ có tích hợp chứng thư điện tử dùng để xác thực người sử dụng)

Thẻ đăng ký cư trú cơ bản

- ▶ Trụ sở chính Phòng đăng ký công dân
- ▶ Chi nhánh Ban dịch vụ công dân

Việc tiếp nhận hồ sơ cấp mới và gia hạn Thẻ đăng ký cư trú cơ bản đã kết thúc vào cuối tháng 12 năm 2015. Thời hạn hiệu lực của thẻ là 10 năm. Thẻ đăng ký cư trú cơ bản (loại có ảnh) mà bạn hiện đang sở hữu vẫn có thể được sử dụng làm giấy tờ xác minh nhân thân cho đến khi hết hạn.

Nộp hồ sơ và cấp hộ chiếu

- ▶ Trụ sở chính Phòng đăng ký công dân
- ▶ Chi nhánh Ban dịch vụ công dân

Người có quốc tịch Nhật Bản, đăng ký cư trú tại thành phố, hoặc có nơi cư trú chính tại thành phố Hanamaki, có thể nộp hồ sơ và nhận hộ chiếu tại Trung tâm Hộ chiếu cấp tỉnh hoặc tại Tòa thị chính thành phố.

■ Thời gian tiếp nhận hồ sơ và cấp hộ chiếu

Từ thứ Hai đến thứ Sáu (trừ ngày lễ và dịp nghỉ cuối năm – đầu năm)

Từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều (tiếp nhận hồ sơ đến 4 giờ 30 phút chiều)

■ Thời gian xử lý (không tính thứ Bảy, Chủ nhật, ngày lễ và dịp nghỉ cuối năm – đầu năm)

Trụ sở chính: 8 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ

Chi nhánh: 10 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ

■ Lệ phí

Hộ chiếu thời hạn 10 năm:

Tem lệ phí Chính phủ: 14.000 yên

Tem lệ phí Tỉnh: 2.300 yên

Hộ chiếu thời hạn 5 năm:

Tem lệ phí Chính phủ: 9.000 yên

Tem lệ phí Tỉnh: 2.300 yên

Vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết về các giấy tờ cần thiết khi nộp hồ sơ, v.v.

Hệ thống công nhận mối quan hệ đối tác và Hệ thống công nhận mối quan hệ gia đình thành phố Hanamaki

- ▶ Trụ sở chính Phòng xây dựng cộng đồng

Hệ thống công nhận mối quan hệ đối tác là hình thức mà trong đó thành phố chính thức công nhận mối quan hệ giữa hai cá nhân tự nguyện gắn bó như bạn đời, hai bên cùng tuyên thệ và cam kết hợp tác lâu dài, đồng thời có trách nhiệm tương trợ lẫn nhau về kinh tế, đời sống và tinh thần. Tại thành phố Hanamaki, chế độ này áp dụng cho cả các cặp đôi cùng giới và các cặp đôi chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn (thường gọi là hôn nhân thực tế).

Hệ thống công nhận mối quan hệ gia đình là hệ thống mà thành phố công nhận mối quan hệ gia đình giữa con cái hoặc cha mẹ của người tuyên thệ có mối quan hệ gia đình, trên tinh thần cùng gắn bó và hỗ trợ lẫn nhau.

Để biết thêm chi tiết về điều kiện đăng ký và các dịch vụ hỗ trợ liên quan, vui lòng xem trên trang chủ của thành phố hoặc liên hệ với Phòng xây dựng cộng đồng thuộc Trụ sở chính.



▲ Trang chủ của thành phố

Chứng nhận

Chứng nhận/xem thuế thành phố

- ▶ Trụ sở chính Ban thuế cư dân thành phố, Ban thuế tài sản, Ban lưu trữ
- ▶ Chi nhánh Ban dịch vụ công dân

Trong trường hợp cần chứng minh số tiền thuế, chứng minh nộp thuế, chứng minh định giá tài sản cố định, bản thân người đó phải mang theo giấy tờ xác nhận nhân thân (bằng lái xe, thẻ my number, v.v.) khi nộp đơn. Nếu người nộp đơn không phải đương sự, cần phải có giấy ủy quyền.

| Các loại giấy chứng nhận | Mức phí | Các thứ cần thiết để yêu cầu |
|--|--|--|
| Liên quan đến thuế cư dân thành phố/tỉnh Giấy chứng nhận đánh thuế (thu nhập) Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp | 300 yên (với 1 người 1 năm) | Giấy tờ xác nhận nhân thân của người đến quầy xử lý. Trong trường hợp người nộp đơn không phải đương sự, cần phải có giấy ủy quyền. |
| Liên quan đến thuế tài sản Giấy chứng nhận tài sản Giấy chứng nhận định giá Giấy chứng nhận đóng phí công Sổ đăng ký thuế theo chủ sở hữu | 300 yên (với 1 chủ sở hữu 1 năm) | Giấy tờ xác nhận nhân thân của người đến quầy xử lý. Trong trường hợp người nộp đơn không phải đương sự, cần phải có giấy ủy quyền. |
| Giấy chứng nhận nhà để ở | 1.300 yên | |
| Liên quan đến nộp thuế Giấy xác nhận nộp thuế | 300 yên (với 1 người 1 năm 1 hạng mục thuế) | Giấy tờ xác nhận nhân thân của người đến quầy xử lý. Trong trường hợp người nộp đơn không phải đương sự, cần phải có giấy ủy quyền. |

- Chứng nhận trên cũng có thể được yêu cầu qua đường bưu điện. Vui lòng gửi yêu cầu sau khi điền thông tin cần thiết trên tiêu đề thư và gửi kèm theo một lệnh chuyển tiền qua bưu điện có số tiền cố định theo số tiền được yêu cầu, một phong bì có dán tem và ghi họ tên, địa chỉ của người yêu cầu cùng một bản sao giấy tờ xác nhận nhân thân của người nộp đơn.

Các loại thuế

- ▶ Trụ sở chính Ban thuế cư dân thành phố, Ban thuế tài sản, Ban lưu trữ
- ▶ Chi nhánh Ban dịch vụ công dân

| Loại thuế | Người có nghĩa vụ nộp thuế | Ghi chú |
|--|--|---|
| Thuế cư dân thành phố với cá nhân | <ul style="list-style-type: none">● Những người có địa chỉ trong thành phố kể từ ngày 1 tháng 1 năm hiện tại và có thu nhập trong năm trước.● Những người sở hữu văn phòng, cơ sở kinh doanh hoặc nhà ở trong thành phố kể từ ngày 1 tháng 1 năm hiện tại, nhưng không có địa chỉ cư trú trong thành phố. | Số tiền thuế được tính theo thu nhập dựa trên thu nhập của năm trước nên các bạn vui lòng nộp tờ khai thuế trước ngày 15 tháng 3 hàng năm. Tuy nhiên, trường hợp bạn đã thực hiện điều chỉnh cuối năm chỉ dựa trên thu nhập tiền lương hoặc trường hợp bạn đã nộp tờ khai thuế thu nhập, thì bạn không cần phải khai báo. |
| Thuế cư dân thành phố với pháp nhân | <ul style="list-style-type: none">● Các pháp nhân có cơ sở kinh doanh, văn phòng kinh doanh trên địa bàn thành phố v.v. | Vui lòng nộp tờ khai thuế và nộp thuế trong vòng 2 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính doanh nghiệp. |
| Thuế tài sản cố định | <ul style="list-style-type: none">● Những người sở hữu đất đai, nhà ở hoặc tài sản khấu hao (để sử dụng cho mục đích kinh doanh) trong thành phố kể từ ngày 1 tháng 1 năm hiện tại. | Theo quy định chung, từ ngày 1 tháng 4 đến hết ngày 30 tháng 4, chủ sở hữu được xem miễn phí Sổ tra giá nhà đất. Chủ sở hữu tài sản khấu hao phục vụ kinh doanh vui lòng kê khai chậm nhất vào ngày 31 tháng 1 hàng năm. |
| Thuế xe hạng nhẹ | <ul style="list-style-type: none">● Những người sở hữu xe đạp gắn máy, xe cơ giới hạng nhẹ, xe cơ giới nhỏ hai bánh hoặc xe cơ giới đặc thù cỡ nhỏ kể từ ngày 1 tháng 4 năm hiện tại. | Có chế độ miễn thuế cho các xe cơ giới hạng nhẹ do người khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần sở hữu và điều khiển khi nộp đơn. |
| Thuế bảo hiểm y tế quốc gia | <ul style="list-style-type: none">● Chủ hộ của hộ có địa chỉ trong thành phố và có người tham gia Bảo hiểm y tế quốc gia | Vui lòng thông báo cho chúng tôi trong trường hợp có thay đổi như tham gia hoặc hủy tham gia. |



Giao thông

Xe buýt ghép đặt chỗ

▶ [Trụ sở chính Ban chính sách thành phố](#)

Đây là phương tiện giao thông đi ghép, di chuyển giữa “Đường công cộng ở khu vực gần nhà (hoặc điểm dừng xe buýt cụ thể)” và “Địa điểm lên xe và xuống xe được chỉ định (như điểm dừng xe buýt cụ thể, cơ sở công cộng, bệnh viện hoặc siêu thị, v.v.)” theo dịch vụ đặt chỗ trước.

Để sử dụng dịch vụ, cần đăng ký sử dụng trước. Đơn đăng ký được phát tại quầy xử lý của tòa thị chính (Ban chính sách thành phố, Tầng 3 Tòa nhà mới) và tại Bộ phận Xây dựng của các Chi nhánh hành chính tổng hợp. Ngoài ra, mẫu đơn cũng được đăng tải trên trang chủ của thành phố. Có thể nộp đơn trực tuyến, qua đường bưu điện, fax, email hoặc nộp trực tiếp tại quầy.



▲ Trang chủ của thành phố

Bạn có thể đặt chỗ sử dụng dịch vụ bằng cách gọi điện đến Trung tâm tiếp nhận đặt lịch hoặc đăng ký trực tuyến. Để biết chi tiết về cách đặt chỗ, vui lòng xem trên trang chủ của thành phố.

Ngoài ra, dịch vụ này chấp nhận thanh toán bằng Phiếu hỗ trợ taxi phúc lợi dành cho người cao tuổi của thành phố Hanamaki.

▶ Xe buýt ghép đặt chỗ khu vực phía Đông và phía Tây Hanamaki

○ Đối tượng sử dụng: Người có địa chỉ hoặc nơi cư trú tại các khu vực: Yazawa, Miyanome, Yuguchi, Yumoto, và một phần khu vực Matsuzono – Hananishi, cùng gia đình của họ, v.v.

* Do có khu vực không thuộc phạm vi áp dụng, vui lòng xem chi tiết trên trang chủ của thành phố hoặc liên hệ Bộ phận giao thông công cộng thuộc Ban chính sách thành phố

○ Phạm vi hoạt động: Đường công cộng ở khu vực gần nhà ⇔ Địa điểm lên xe và xuống xe được chỉ định

○ Ngày hoạt động: 2 ngày/tuần (Thứ Ba và Thứ Năm)

Chuyến đi [Xuất phát từ đường công cộng ở khu vực gần nhà] **Chuyến về** [Xuất phát từ khu vực trung tâm thành phố]

| | Giờ khởi hành |
|--------------|---------------|
| Chuyến thứ 1 | 8:00 |
| Chuyến thứ 2 | 10:00 |
| Chuyến thứ 3 | 13:00 |

| | Giờ khởi hành |
|--------------|---------------|
| Chuyến thứ 1 | 12:00 |
| Chuyến thứ 2 | 15:30 |

○ Phí sử dụng 400 yên/lần (Học sinh tiểu học và những người có sổ tay người khuyết tật cơ thể, sổ chứng nhận người khuyết tật trí tuệ, và sổ chứng nhận phúc lợi chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật tâm thần 150 yên)

- Trung tâm tiếp nhận đặt chỗ
Khu vực phía Đông (41-6116)
Khu vực phía Tây (41-8686)

▶ Xe buýt ghép đặt chỗ khu vực Tây Nam

○ Đối tượng sử dụng: Người có địa chỉ hoặc nơi cư trú trong khu Ota - Sasama, khu hành chính Minaminakaneko - Suwa và gia đình của họ, v.v.

○ Phạm vi hoạt động

◦ Đối với người dân trong khu Ota - Sasama, khu hành chính Minaminakaneko
Đường công cộng ở khu vực gần nhà ⇔ Địa điểm lên xe và xuống xe được chỉ định

◦ Đối với người dân trong khu hành chính Suwa
Ba điểm dừng xe buýt trong cùng khu hành chính (Fudo, Suwajutaku-mae, Nishizaka) ⇔ Địa điểm lên xe và xuống xe được chỉ định

○ Ngày hoạt động: 2 ngày/tuần, hoạt động luân phiên và kết hợp giữa <Thứ Hai và Thứ Năm> và <Thứ Ba và Thứ Sáu>

Ví dụ: Khu Ota - Khu hành chính Minaminakaneko [Thứ Hai, Thứ Năm], khu Sasama, khu hành chính Suwa [Thứ Ba, Thứ Sáu] sẽ hoạt động vào ngày ngược lại trong tuần tiếp theo

Chuyến đi [Khởi hành từ Ota - Sasama]

| | Giờ khởi hành |
|--------------|---------------|
| Chuyến thứ 1 | 8:00 |
| Chuyến thứ 2 | 10:30 |
| Chuyến thứ 3 | 13:30 |

Chuyến về [Xuất phát từ trung tâm thành phố]

| | Giờ khởi hành |
|--------------|---------------|
| Chuyến thứ 1 | 12:00 |
| Chuyến thứ 2 | 15:30 |

○ Phí sử dụng 400 yên/lần (Học sinh tiểu học và những người có sổ tay người khuyết tật cơ thể, sổ chứng nhận người khuyết tật trí tuệ, và sổ chứng nhận phúc lợi chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật tâm thần 150 yên)

- Trung tâm tiếp nhận đặt chỗ
Khu vực Tây Nam (29-4100)

▶ Xe buýt ghép đặt chỗ khu vực Ohasama – Ishidoriya – Towa

○ Đối tượng sử dụng: Người có địa chỉ hoặc nơi cư trú tại khu vực Ohasama, Ishidoriya, Towa và gia đình của họ, v.v.

○ Phạm vi hoạt động: Đường công cộng ở khu vực gần nhà ⇔ Địa điểm lên xe và xuống xe được chỉ định

○ Ngày hoạt động: 5 ngày/tuần (Thứ Hai đến Thứ Sáu)

Chuyến đi [Khởi hành từ Ota - Sasama]

| | Giờ khởi hành |
|--------------|---------------|
| Chuyến thứ 1 | 8:20 |
| Chuyến thứ 2 | 9:20 |
| Chuyến thứ 3 | 10:30 |
| Chuyến thứ 4 | 11:45 |
| Chuyến thứ 5 | 14:00 |
| Chuyến thứ 6 | 15:00 |

Chuyến về [Xuất phát từ trung tâm thành phố]

| | Giờ khởi hành |
|--------------|---------------|
| Chuyến thứ 1 | 10:00 |
| Chuyến thứ 2 | 11:15 |
| Chuyến thứ 3 | 13:15 |
| Chuyến thứ 4 | 14:30 |
| Chuyến thứ 5 | 15:30 |
| Chuyến thứ 6 | 16:15 |

○ Phí sử dụng 600 yên/lần (Học sinh tiểu học và những người có sổ tay người khuyết tật cơ thể, sổ chứng nhận người khuyết tật trí tuệ, và sổ chứng nhận phúc lợi chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật tâm thần 300 yên)

- Trung tâm tiếp nhận đặt chỗ
Khu vực Ohasama (21-3777)
Khu vực Ishidoriya (22-0900)
Khu vực Towa (23-0300)

Xe buýt vòng quanh khu vực thành phố “Xe buýt Hoshimeguri - xe buýt Fukuro”

▶ [Trụ sở chính Ban chính sách thành phố](#)

■ Nội dung hoạt động

Gồm hai loại là “xe buýt Hoshimeguri” (ngược chiều kim đồng hồ) và “xe buýt Fukuro” (theo chiều kim đồng hồ) chạy vòng quanh khu vực thành phố.

▶ Hoạt động mỗi ngày với 18 chuyến/ngày (9 chuyến theo chiều kim đồng hồ và 9 chuyến ngược chiều kim đồng hồ)

○ Phí sử dụng 100 yên/lần (Học sinh tiểu học và những người có sở tay người khuyết tật cơ thể, sở chứng nhận người khuyết tật trí tuệ, và sở chứng nhận phúc lợi chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật tâm thần thì 50 yên). Có thể thanh toán bằng tiền mặt, PayPay hoặc thẻ IC giao thông.

■ Thông tin liên hệ

▶ Xe buýt Fukuro: Văn phòng kinh doanh Hanamaki, Công ty Iwatekenkotsu Co., Ltd. (Điện thoại: 23-1020)

▶ Xe buýt Hoshimeguri: Công ty Towacho Sogo Service Kousha (Điện thoại: 42-2090)

Xe buýt cộng đồng “Tuyến Tsuchizawa”

▶ Trụ sở chính Ban chính sách thành phố

■ Nội dung hoạt động

Đây là tuyến xe buýt trực tiếp kết nối khu vực Towa và khu vực Hanamaki. Xe khởi hành từ Trạm dừng chân ven đường Towa (Michi-no-Eki Towa), đi qua Ga Shin-Hanamaki, Nhà tưởng niệm Miyazawa Kenji, Ga Hanamaki và vận hành đến trước trung tâm thương mại CiiNA CiiNA Hanamaki.

▶ Thứ Hai đến thứ Sáu: 6 chuyến khứ hồi/ngày

▶ Thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 4 chuyến khứ hồi/ngày

○ Phí sử dụng 170~690 yên tùy theo quãng đường (Học sinh tiểu học và những người có sở tay người khuyết tật cơ thể, sở chứng nhận người khuyết tật trí tuệ, và sở chứng nhận phúc lợi chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật tâm thần thì nửa giá). Có thể thanh toán bằng tiền mặt hoặc thẻ IC giao thông.

■ Thông tin liên hệ

Công ty Towacho Sogo Service Kousha (42-2090)

Xe buýt cộng đồng “Tuyến Ohasama – Hanamaki”

▶ Trụ sở chính Ban chính sách thành phố

■ Nội dung hoạt động

Đây là tuyến xe buýt trực tiếp kết nối khu vực Ohasama và khu vực Hanamaki. Xe khởi hành từ trước Trường THCS Ohasama, đi qua Trung tâm thăm khám khu vực Ohasama, Ga Shin-Hanamaki, Sân bay Iwate Hanamaki và vận hành đến Ga Hanamaki.

▶ Thứ Hai đến thứ Sáu: 4 chuyến khứ hồi/ngày

▶ Thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 2 chuyến khứ hồi/ngày

■ Phí sử dụng 170~500 yên tùy theo quãng đường (Học sinh tiểu học và những người có sở tay người khuyết tật cơ thể, sở chứng nhận người khuyết tật trí tuệ, và sở chứng nhận phúc lợi chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật tâm thần thì nửa giá). Có thể thanh toán bằng tiền mặt hoặc thẻ IC giao thông.

■ Thông tin liên hệ

Công ty Towacho Sogo Service Kousha (42-2090)

Xe buýt đưa đón nối Khu vực Ohasama - Bệnh viện trực thuộc Đại học Y Khoa Iwate - Bệnh viện chữ thập đỏ Morioka

▶ Trụ sở chính Ban chính sách thành phố

Tuyến xe buýt này khởi hành từ khu vực Ohasama, đi qua Bệnh viện trực thuộc Đại học Y Khoa Iwate, Bệnh viện chữ thập đỏ Morioka và đến ga Morioka.

* Không cần đặt chỗ trước

■ Ngày hoạt động: Thứ Hai ~ thứ Sáu, thứ Bảy tuần thứ 1 và tuần thứ 4 trong tháng

* Tạm dừng hoạt động vào ngày lễ, từ ngày 30/12 ~ ngày 3/1

* Chuyển đi: Chỉ xuống xe từ ga xe buýt Ohasama trở đi

Chuyển về: Chỉ lên xe ngoại trừ ga xe buýt Ohasama

■ Phí sử dụng 900~1.200 yên tùy theo quãng đường (Học sinh tiểu học và những người có sở tay người khuyết tật cơ thể, sở chứng nhận người khuyết tật trí tuệ, và sở chứng nhận phúc lợi chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật tâm thần thì nửa giá).

■ Thông tin liên hệ

Công ty Towacho Sogo Service Kousha (42-2090)

Xe buýt đưa đón người sử dụng Bệnh viện thuộc trường Đại học Y Khoa Iwate

▶ Trụ sở chính Ban chính sách thành phố

Đây là xe buýt kết nối Ga Hanamaki và Ga Ishidoriya với Bệnh viện trực thuộc Đại học Y khoa Iwate.

* Không cần đặt chỗ trước

■ Ngày hoạt động: Thứ Hai ~ thứ Sáu, thứ Bảy tuần thứ 1 và tuần thứ 4 trong tháng

* Tạm dừng hoạt động vào ngày lễ, ngày 30/12 ~ ngày 3/1

■ Phí sử dụng 600~800 yên tùy theo quãng đường (Học sinh tiểu học và những người có sở tay người khuyết tật cơ thể, sở chứng nhận người khuyết tật trí tuệ, và sở chứng nhận phúc lợi chăm sóc sức khỏe cho người khuyết tật tâm thần thì nửa giá).

■ Thông tin liên hệ

Công ty Towacho Sogo Service Kousha (42-2090)

Tuyến xe buýt khác

▶ Trụ sở chính Ban chính sách thành phố

■ Thông tin liên hệ

Văn phòng kinh doanh Hanamaki, Công ty Iwatekenkotsu Co., Ltd (23-1020)

* Để biết thêm thông tin chi tiết về các tuyến đường và thời gian của tuyến xe buýt khác, vui lòng xem trên trang chủ của thành phố.



▲ Trang chủ của thành phố

☐ “Dự báo xe buýt” Hệ thống định vị xe buýt

Đây là hệ thống cho phép bạn biết được vị trí hiện tại của xe buýt tuyến cố định và thời gian dự kiến đến các điểm dừng xe buýt từ điện thoại thông minh, v.v...

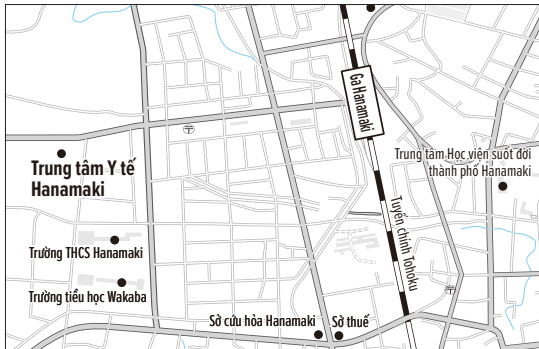


▲ Mã QR Dự báo xe buýt

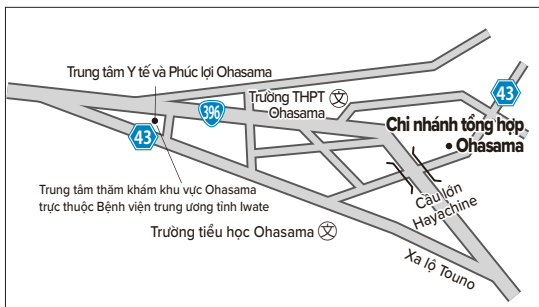
Sức khỏe

Liên hệ về sức khỏe

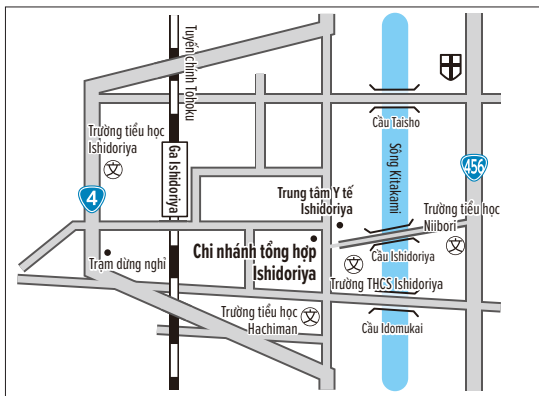
Để được tư vấn và thực hiện các thủ tục liên quan đến sức khỏe, hãy liên hệ Ban nâng cao sức khỏe (Trung tâm Y tế Hanamaki) hoặc Ủy ban nâng cao sức khỏe của chi nhánh tổng hợp. Chúng tôi cũng có thể cung cấp hỗ trợ tại địa điểm liên hệ bên ngoài khu vực sống của bạn.



Trung tâm Y tế Hanamaki
970-5 Minamimanchoe



Ủy ban nâng cao sức khỏe Chi nhánh tổng hợp Ohasama
TEL 41-3128



Ủy ban nâng cao sức khỏe Chi nhánh tổng hợp Ishidoriya
TEL 41-3448



Ủy ban nâng cao sức khỏe Chi nhánh tổng hợp Towa
TEL 41-6518

Tư vấn sức khỏe

► Ban nâng cao sức khỏe

Chúng tôi tiếp nhận và hỗ trợ tư vấn liên quan đến sức khỏe.

Kiểm tra sức khỏe và tầm soát các loại ung thư

► Ban nâng cao sức khỏe

Chúng tôi thực hiện kiểm tra sức khỏe cụ thể (dành cho những người tham gia bảo hiểm y tế quốc gia từ 40 tuổi trở lên), khám sức khỏe bệnh lao và tầm soát các loại ung thư với mục đích ngăn ngừa các bệnh liên quan đến lối sống. Vui lòng liên hệ với Ban nâng cao sức khỏe (Trung tâm Y tế Hanamaki) hoặc Ủy ban nâng cao sức khỏe gần nhất của bạn để biết chi tiết về lịch trình và đăng ký v.v.

Các khóa học sức khỏe

► Ban nâng cao sức khỏe

Chúng tôi hiện đang tổ chức nhiều lớp học sức khỏe khác nhau nhằm nâng cao sức khỏe. Lịch trình và nội dung sẽ được thông báo trên “Koho Hanamaki” và trang web của thành phố, v.v.

Tìm chủng phòng bệnh cho người lớn

► Ban nâng cao sức khỏe

Để phòng ngừa các bệnh truyền nhiễm dễ trở nặng khi mắc phải, chúng tôi hỗ trợ một phần chi phí tiêm chủng. Vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết.

- Các loại vắc xin được hỗ trợ
 - Cúm mùa ► COVID-19
 - Nhiễm khuẩn phế cầu ► Zona (bệnh giời leo)

Khám bệnh ngày nghỉ

► Ban nâng cao sức khỏe

Việc khám chữa bệnh ngày nghỉ cho Chủ nhật và các ngày lễ được tiến hành tại các cơ sở trực. Chúng tôi thông báo các phòng khám, phòng khám nha khoa, nhà thuốc và phòng chẩn đoán sẽ trực trên “Koho Hanamaki”, trang web của thành phố và FM One.

Bảo hiểm sức khỏe quốc gia

- ▶ [Ban y tế bảo hiểm quốc gia Trụ sở chính](#)
- ▶ [Ban dịch vụ cư dân Chi nhánh](#)

Tất cả người dân đều phải tham gia bảo hiểm, ngoại trừ những người tham gia bảo hiểm sức khỏe tại nơi làm việc, bảo hiểm thuyền viên, hiệp hội tương trợ của cơ quan chính phủ, v.v..., và người phụ thuộc của họ, người thuộc hộ gia đình được hưởng chế độ hỗ trợ sinh hoạt và người tham gia hệ thống y tế cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên. Vui lòng đảm bảo thực hiện khai báo khi tham gia, khi ngừng tham gia, khi thay đổi, và các yêu cầu khác (khi làm mất thẻ bảo hiểm, v.v...) trong vòng 14 ngày kể từ ngày phát sinh sự việc. Để thực hiện khai báo, cần có thẻ bảo hiểm, giấy chứng nhận tham gia/mất tư cách tham gia bảo hiểm sức khỏe, v.v...

Chế độ hỗ trợ chi phí y tế

- ▶ [Ban y tế bảo hiểm quốc gia Trụ sở chính](#)
- ▶ [Ban dịch vụ cư dân Chi nhánh](#)

Gồm chế độ hỗ trợ chi phí y tế cho trẻ em, phụ nữ mang thai và sau sinh, người bị khuyết tật về thể chất và tinh thần mức độ nặng, hộ gia đình đơn thân, góa phụ, v.v... Cần phải nộp đơn đăng ký, nhưng sẽ có các điều kiện áp dụng như giới hạn thu nhập, v.v...

* Đối với trẻ em và phụ nữ mang thai và sau sinh, không áp dụng giới hạn thu nhập.

Chế độ cho vay chi phí y tế

- ▶ [Ban y tế bảo hiểm quốc gia Trụ sở chính](#)
- ▶ [Ban dịch vụ cư dân Chi nhánh](#)

Thành phố đang thiết lập chế độ cho vay chi phí y tế không lãi suất dành cho những người thuộc đối tượng của chế độ hỗ trợ chi phí y tế. Đây là khoản vay do thành phố cho mượn đối với những người gặp khó khăn trong việc thanh toán chi phí y tế, với điều kiện một phần chi phí tự chi trả cho mỗi cơ sở y tế vượt quá 10.000 yên/tháng.

Tiền thưởng khi sử dụng dịch vụ kiểm tra sức khỏe toàn diện/Kiểm tra não toàn diện

- ▶ [Ban y tế bảo hiểm quốc gia Trụ sở chính](#)
- ▶ [Ban dịch vụ cư dân Chi nhánh](#)

Khi người tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc gia từ 35 đến 74 tuổi và người tham gia hệ thống y tế cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên sử dụng dịch vụ kiểm tra sức khỏe toàn diện, và khi người tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc gia từ 40 đến 74 tuổi sử dụng dịch vụ kiểm tra não toàn diện, sẽ được hỗ trợ tối đa 20.000 yên.

Hệ thống y tế cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên

- ▶ [Ban y tế bảo hiểm quốc gia Trụ sở chính](#)
- ▶ [Ban dịch vụ cư dân Chi nhánh](#)

Những người từ 75 tuổi trở lên và những người từ 65 tuổi trở lên được chứng nhận là người khuyết tật ở mức độ nhất định sẽ thuộc đối tượng người tham gia hệ thống y tế cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên.

Bảo hiểm sức khỏe quốc gia được chi trả trong những trường hợp sau đây

- ▶ [Ban y tế bảo hiểm quốc gia Trụ sở chính](#)
- ▶ [Ban dịch vụ cư dân Chi nhánh](#)

Khi người được bảo hiểm bị bệnh hoặc bị thương, thì một phần chi phí điều trị sẽ do bên bảo hiểm chi trả.

● Hỗ trợ chi phí điều trị

Khi tiếp nhận điều trị mà không xuất trình thẻ bảo hiểm sức khỏe quốc gia, v.v., bạn có thể nộp đơn kèm theo biên lai thanh toán của bệnh viện, v.v..., và phần chênh lệch sẽ được chi trả vào sau đó.

● Chi trả chi phí điều trị y tế cao

Trường hợp bạn đã chi trả một phần chi phí tự chi trả (khoản tiền tự chi trả) cao hơn số tiền nhất định, thì khi nộp đơn đăng ký, sẽ được chi trả phần chênh lệch đó vào sau đó. Ngoài ra, trường hợp gặp khó khăn trong việc chi trả, có thể sử dụng chế độ cho vay.

● Hỗ trợ tiền trợ cấp một lần khi sinh con và nuôi con/chi phí mai táng

Trường hợp sinh con hoặc tử vong, bạn có thể được chi trả trợ cấp khi nộp đơn. Ngoài ra, thành phố còn có chế độ cho vay tiền trợ cấp một lần sinh con và nuôi con.

● Tai nạn giao thông và bảo hiểm sức khỏe quốc gia

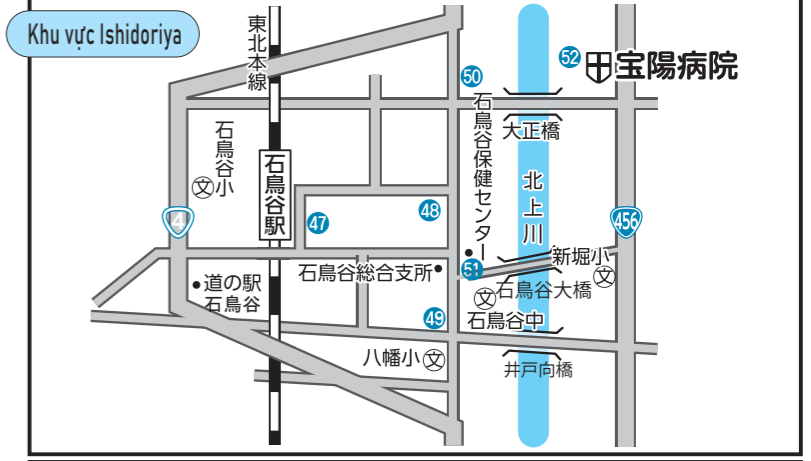
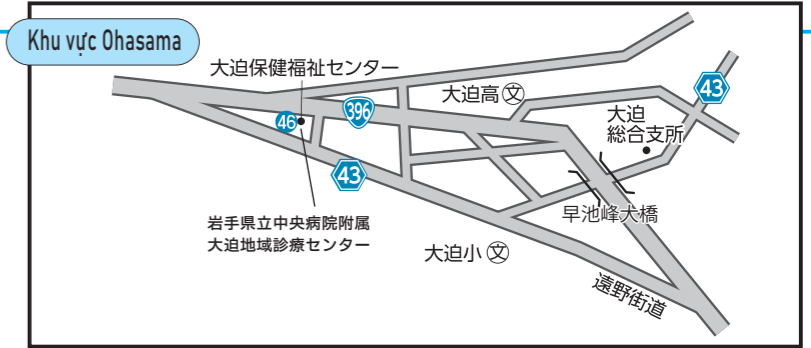
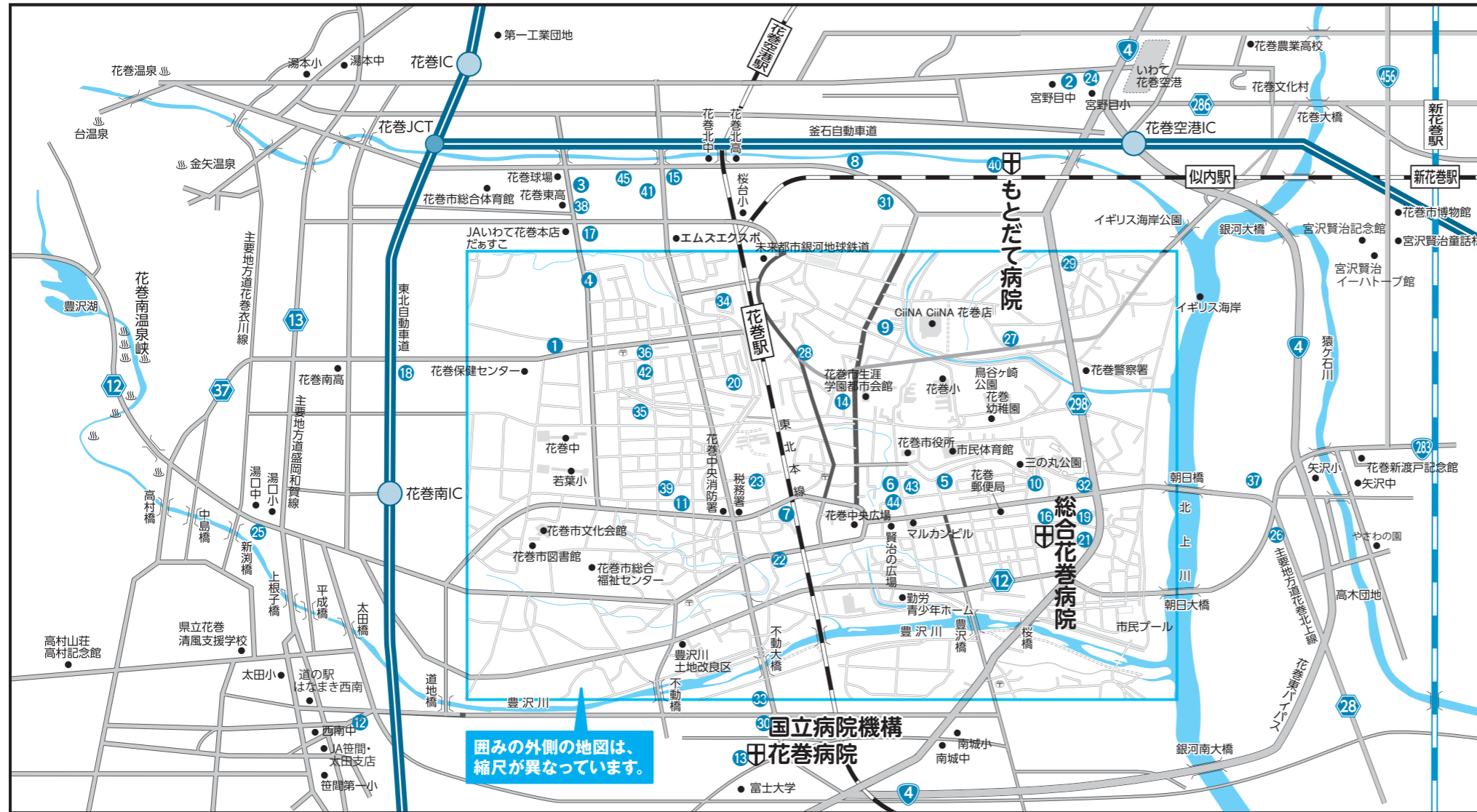
Về nguyên tắc, người gây ra tai nạn phải chịu trách nhiệm về chi phí điều trị như tiền bồi thường thiệt hại do gây ra tai nạn giao thông. Nếu muốn sử dụng bảo hiểm y tế, vui lòng nộp đơn. Thành phố sẽ thay mặt người bị hại yêu cầu bên gây ra tai nạn bồi thường số tiền chi trả bảo hiểm.

Bảo hiểm trợ cấp quốc gia

- ▶ [Ban y tế bảo hiểm quốc gia Trụ sở chính](#)
- ▶ [Ban dịch vụ cư dân Chi nhánh](#)

Người có địa chỉ tại Nhật Bản từ 20 tuổi trở lên và dưới 60 tuổi phải tham gia bảo hiểm trợ cấp quốc gia. Những người từ 60 tuổi trở lên hoặc có địa chỉ ở nước ngoài, v.v..., có thể tham gia tự nguyện. Việc tham gia, thay đổi, hoặc nộp đơn xin miễn giảm phí bảo hiểm, v.v... đều cần phải làm thủ tục. Tùy theo nội dung thủ tục mà nơi nộp hồ sơ và các giấy tờ cần thiết sẽ khác nhau, vì vậy vui lòng liên lạc trước.

Bản đồ bác sĩ của thành phố Hanamaki



Cấp cứu : Bệnh viện được chỉ định cấp cứu **Chủ Nhật** : Khám bệnh vào chủ nhật - Khoa Nhi

| Mã số | Tên bệnh viện | Địa chỉ | Số điện thoại | Khoa chuyên điều trị |
|---|--|-----------------------|---------------|--|
| [Khu vực Hanamaki (Chuo - Phía Tây)] | | | | |
| 1 | Phòng khám Nội khoa - Tim mạch Makita | 2-11-8 Nishiodori | 23-0211 | D-1 [D-3] [D-7] [D-23] |
| 2 | Phòng khám Chấn thương chỉnh hình Saito | 6-167-1 Nishimiyonome | 29-6010 | D-13 [D-26] [D-28] |
| 3 | Phòng khám Chấn thương chỉnh hình Hoshigaoka | 1-20-11 Hoshigaoka | 41-3301 | D-13 [D-13] [D-26] |
| 4 | Phòng khám Obara | 2-22-15 Nishiodori | 22-3833 | D-1 [D-24] [D-34] |
| 5 | Phòng khám Nội khoa - Nội tiêu hóa Obara | 5-8 Nakamachi | 41-3669 | D-1 [D-5] |
| 6 | Phòng khám Tim mạch Kajo | 12-11 Kajoumachi | 21-3118 | D-1 [D-4] |
| 7 | Bệnh viện Kawashima | 12-5 Kajimachi | 23-5641 | D-8 [D-1] |
| 8 | Phòng khám Nội khoa Kikuchi | 83-3 Asazawa | 22-5900 | D-2 [D-12] [D-6] [D-1] |
| 9 | Bệnh viện Kudo | 2-27 Hitoichi | 23-2715 | D-19 |
| 10 | Phòng khám KUBO | 1-69 Olayacho | 21-1103 | D-20 |
| 11 | Bệnh viện Nội khoa dạ dày - đường ruột Kumagai | 3-1-7 Wakabacho | 22-1234 | D-1 [D-2] [D-29] [D-3] |
| 12 | Phòng khám Kei Life | 51-221 Ota | 39-1133 | D-1 [D-26] |
| 13 | Bệnh viện quốc gia Hanamaki | 500 Suwa | 24-0511 | D-2 [D-1] [D-10] [D-8] [D-13] [D-26] [D-33] |
| 14 | Bệnh viện Đa liệu Kosegawa | 1-16-28 Odori | 41-2100 | D-23 |
| 15 | Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Saiki | 2-16-8 Hoshigaoka | 22-5120 | D-13 [D-16] [D-26] |
| 16 | Bệnh viện Đa khoa Hanamaki Cấp cứu | 4-56 Olayacho | 23-3311 | D-1 [D-4] [D-7] [D-3] [D-18] [D-14] [D-13] [D-20] [D-22] [D-26] [D-36] [D-27] [D-28] |
| 17 | Phòng khám Mắt Sasaki | 2-13-4 Sakuradai | 22-1144 | D-21 |

| Mã số | Tên bệnh viện | Địa chỉ | Số điện thoại | Khoa chuyên điều trị |
|-------|--|---------------------------|---------------|---|
| 18 | Phòng khám Sasaki | 836 Nakakitamanchome | 22-4116 | D-14 [D-23] [D-29] [D-1] [D-28] [D-36] |
| 19 | Phòng khám Chấn thương chỉnh hình Sato | 4-27 Olayacho | 21-2200 | D-13 [D-13] [D-26] |
| 20 | Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Yoshida | 1-5-11 Nishiodori | 22-2151 | D-13 [D-13] [D-26] |
| 21 | Phòng khám Nội khoa Sato | 4-28 Olayacho | 21-1511 | D-1 [D-5] [D-30] |
| 22 | Bệnh viện Tim mạch - Nội khoa Ohira | 7-12 Kajimachi | 23-5015 | D-7 [D-1] |
| 23 | Phòng khám Mắt Shirai | 6-3 Zaimokuchō | 24-2003 | D-21 |
| 24 | Phòng khám Ngoại khoa - Nội khoa Sugasawa | 6-440-1 Nimaibashi | 26-5666 | D-14 [D-1] [D-1] [D-4] [D-13] [D-23] [D-26] [D-28] [D-12] |
| 25 | Bệnh viện Nội khoa Suda | 46-4 Shimonakano, Enmanji | 38-1121 | D-1 [D-7] [D-3] [D-26] |
| 26 | Phòng khám Takakioka | 18-61-2 Takaki | 22-0103 | D-14 [D-1] [D-4] [D-4] [D-33] [D-25] |
| 27 | Phòng khám Chấn thương chỉnh hình Takayama | 55-10 Shimokobunato | 23-5757 | D-13 [D-13] |
| 28 | Phòng khám Nội khoa - Tim mạch Takino | 1-10-30 Odori | 21-4511 | D-1 [D-3] [D-7] |
| 29 | Phòng khám Mắt Chiba | 134-1 Kamikobunato | 41-3755 | D-21 |
| 30 | Phòng khám Khoa Nội tâm thần Chiba | 2-1-16 Suwacho | 22-1322 | D-31 [D-9] [D-11] [D-1] |
| 31 | Bệnh viện Nội khoa - Tiêu hóa Terui | 3-5-8 Yokkamachi | 23-6100 | D-1 [D-2] [D-4] [D-4] |
| 32 | Phòng khám Khoa ngoại thần kinh Tomitsuka | 1-41 Olayacho | 23-2100 | D-17 [D-11] [D-26] [D-1] [D-14] |
| 33 | Phòng khám Nội khoa Nakadate | 2-1-4 Fudocho | 41-1515 | D-1 [D-1] |
| 34 | Phòng khám Tai mũi họng Nishiodori | 1-30-9 Nishiodori | 21-1133 | D-22 |
| 35 | Phòng khám Nhi khoa Hajime | 1-2-33 Wakabacho | 22-0822 | D-6 [D-12] |

* Vui lòng kiểm tra thông tin về bác sĩ trực vào ngày nghỉ trên bản tin thông báo của thành phố hoặc trang web của thành phố.

| Mã số | Tên bệnh viện | Địa chỉ | Số điện thoại | Khoa chuyên điều trị |
|-------|--|------------------------|---------------|---------------------------|
| 36 | Phòng khám Mắt Hanamaki Center | 2-1-10 Nishiodori | 41-2700 | D-21 |
| 37 | Phòng khám Nội khoa Dạ dày - đường ruột Fujimaki | 15-16-1 Takaki | 23-0051 | D-30 [D-1] |
| 38 | Phòng khám Đa liệu Hoshigaoka Segawa | 1-8-14 Hoshigaoka | 23-3858 | D-23 |
| 39 | Bệnh viện Miura | 2-5-21 Wakabacho | 23-2711 | D-15 [D-16] [D-23] |
| 40 | Bệnh viện Motodate | 13-1-1 Higashimiyonome | 23-5131 | D-9 [D-31] [D-1] |
| 41 | Phòng khám Yuki | 2-26-1 Hoshigaoka | 23-3627 | D-1 [D-11] [D-31] [D-12] |
| 42 | Khoa phẫu thuật thần kinh Yukawa | 2-2-10 Nishiodori | 24-2960 | D-17 [D-11] [D-26] [D-14] |
| 43 | Phòng khám Ginga | 12-11 Kajoumachi | 22-6000 | D-31 [D-1] [D-9] |
| 44 | Phòng khám Nhi đồng Kodomo Mirai | 12-14 Kajoumachi | 29-5666 | D-3 |
| 45 | Phòng khám Nội khoa và Tim mạch Hanamaki Matsuzono | 1-12-48 Matsuzonocho | 29-6567 | D-1 [D-7] |

| Mã số | Tên bệnh viện | Địa chỉ | Số điện thoại | Khoa chuyên điều trị |
|-----------------------------|---|--------------------------------|---------------|---|
| [Khu vực Ohasama] | | | | |
| 46 | Trung tâm khám chữa bệnh khu vực Ohasama | 13-20-1 Ohasama, Ohasamamachi | 48-2211 | D-1 [D-14] |
| [Khu vực Ishidoriya] | | | | |
| 47 | Phòng khám Ishidoriya Ekimae | 7-209-2 Kochi, Ishidoriyacho | 46-2621 | D-1 [D-14] [D-15] [D-4] |
| 48 | Phòng khám Mắt Ishidoriya | 6-1 Kochi, Ishidoriyacho | 45-6110 | D-21 |
| 49 | Phòng khám Chấn thương chỉnh hình Kaneko | 3-76-5 Hachiman, Ishidoriyacho | 46-2233 | D-13 [D-14] [D-13] [D-26] |
| 50 | Phòng khám Nội khoa - Tiêu hóa Sato | 16-9-5 Kochi, Ishidoriyacho | 45-5111 | D-4 [D-1] |
| 51 | Trung tâm y tế Ishidoriya | 5-47-2 Hachiman, Ishidoriyacho | 45-3111 | D-1 [D-14] [D-3] [D-15] [D-23] [D-13] [D-17] [D-26] |
| 52 | Bệnh viện Hoyo Chủ Nhật | 15-23 Niibori, Ishidoriyacho | 45-6500 | D-1 [D-14] [D-15] [D-23] [D-3] [D-21] [D-24] [D-26] |
| [Khu vực Towa] | | | | |
| 53 | Bệnh viện Towa do tỉnh Iwate quản lý Cấp cứu | 6-75-1 Ahyo, Towacho | 42-2211 | D-1 [D-3] [D-14] [D-26] |
| 54 | Phòng khám Nội khoa Orikasa | 8-332 Tsuchizawa, Towacho | 42-2515 | D-1 [D-8] [D-26] |
| 55 | Bệnh viện Haruyama | 8-27 Higashiharuyama, Towacho | 44-2325 | D-1 |

* Vui lòng liên hệ trực tiếp với cơ sở y tế về thời gian khám chữa bệnh, ngày nghỉ khám, v.v...

Chú giải Khoa chuyên điều trị
 D-1 ...Khoa Nội D-2 ...Khoa Hô hấp D-3 ...Khoa Nội Hô hấp D-4 ...Khoa Tiêu hóa D-5 ...Khoa Nội Tiêu hóa D-6 ...Khoa Tim mạch D-7 ...Khoa Nội Tim mạch D-8 ...Khoa Nhi D-9 ...Khoa Tâm thần D-10 ...Khoa Thần kinh D-11 ...Khoa Nội Thần kinh D-12 ...Khoa Dị ứng D-13 ...Khoa Xương khớp D-14 ...Khoa Ngoại D-15 ...Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình D-16 ...Khoa Ngoại Phẫu thuật chỉnh hình D-17 ...Khoa Ngoại Thần kinh não D-18 ...Khoa Nội Thần kinh não D-19 ...Khoa Phụ sản D-20 ...Phụ khoa D-21 ...Khoa Mắt D-22 ...Khoa Tai mũi họng D-23 ...Khoa Đa liệu D-24 ...Khoa Tiết niệu D-25 ...Khoa Hậu môn - Trực tràng D-26 ...Khoa Phục hồi chức năng D-27 ...Khoa X quang D-28 ...Khoa Gây mê D-29 ...Khoa Dạ dày - Đường ruột D-30 ...Khoa Nội Dạ dày - Đường ruột D-31 ...Khoa Nội tâm thần D-32 ...Khoa Nội Mạch máu D-33 ...Nha khoa D-34 ...Khoa Lọc máu nhân tạo D-35 ...Khoa Ngoại Tim mạch D-36 ...Phòng khám Pain Clinic

* Các chuyên khoa được niêm yết được sắp xếp theo thứ tự tên chuyên khoa mà từng cơ sở y tế đã đăng ký với Cục Phúc lợi Y tế vùng Tohoku.